

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

Số: 74/2014/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 03 tháng 4 năm 2014

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, trực thuộc đảng bộ bộ phận; cấp ủy viên đảng ủy bộ phận trên địa bàn tỉnh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHOÁ XIII KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp; Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 18/3/2014 của UBND tỉnh quy định chế độ phụ cấp đối với cấp ủy viên chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, trực thuộc đảng bộ bộ phận; cấp ủy viên đảng ủy bộ phận trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 369/BC-HĐND ngày 28/3/2014 của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp;

## **QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, trực thuộc đảng bộ bộ phận; cấp ủy viên đảng ủy bộ phận trên địa bàn tỉnh** (Không bao gồm cấp ủy viên chi bộ bản, tiểu khu, tổ dân phố trực thuộc đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn).

1. Đối tượng được hưởng mức phụ cấp trách nhiệm

Là những đảng viên được bầu cử hoặc chỉ định theo quy định của Điều lệ đảng vào cấp ủy viên chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, trực thuộc đảng bộ bộ phận; cấp ủy viên đảng ủy bộ phận.

## 2. Mức phụ cấp (*Hệ số phụ cấp X mức lương cơ sở*)

2.1. Bí thư, phó bí thư, đảng ủy viên đảng ủy bộ phận hưởng hệ số 0,25.

2.2. Bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, trực thuộc đảng bộ bộ phận hưởng hệ số 0,20.

## 3. Nguyên tắc phụ cấp

3.1. Cấp ủy viên các cấp được hưởng phụ cấp trách nhiệm hàng tháng; khi thôi tham gia cấp ủy thì thôi hưởng phụ cấp.

3.2. Trường hợp một đồng chí là cấp ủy viên nhiều cấp thì chỉ hưởng một mức phụ cấp trách nhiệm của cấp ủy cao nhất mà đồng chí đó tham gia.

3.3. Phụ cấp trách nhiệm không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội.

## 4. Nguyên tắc chi trả

4.1. Đối với tổ chức Đảng trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: Kinh phí chi trả phụ cấp được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4.2. Đối với tổ chức Đảng trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện: Kinh phí chi trả phụ cấp được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cấp huyện và phân bổ trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4.3. Đối với tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang: Kinh phí chi trả hàng năm do ngân sách tỉnh hỗ trợ.

4.4. Đối với tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp, hợp tác xã: Kinh phí chi trả được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Đảng ủy khối Doanh nghiệp và các huyện ủy, thành ủy theo phân cấp quản lý.

5. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương đảm bảo.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua; thay thế Nghị quyết số 304/2009/NQ-HĐND quy định chế độ phụ cấp đối với cấp ủy viên Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở, trực thuộc Đảng bộ bộ phận; Đảng ủy viên trực thuộc Đảng ủy bộ phận; Phó Bí thư, Chi ủy viên bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban KT - NS của Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- UB tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu của UBTW Quốc hội;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT huyện, thành uỷ, HĐND, UBND huyện; thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Công báo tỉnh; Lưu trữ tỉnh;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND xã; phường; thị trấn;
- Lưu: VT, PC (450b).

**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Hoàng Văn Chất**